TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày 2 tháng 8 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Hoàng
Ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 2 tháng 8 năm 2021, tại Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-DS ngày 1 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P; địa chỉ trụ sở tại 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Phạm Quốc T, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Khánh L; địa chỉ: Kiôt số 1, 2, 3, 4 số 01 đường Phù Đ, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chị Ly có mặt.

Bị đơn:

- Anh Lê Xuân S; địa chỉ: Làng Păng Gol- Phù Tiên, xã Ia Bă, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Đặng Thị L; nơi cư trú cuối cùng: Làng Păng Gol- Phù Tiên, xã Ia Bă, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 17-8-2018, anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0529/18/HĐTDHM-CN/170 với Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai), loại hợp đồng hạn mức tín dụng. Theo đó, Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai) đồng ý cấp cho anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L hạn mức tín dụng là 320.000.000 đồng trong thời hạn 36 tháng, kể từ ngày 17-8-2018 đến ngày 17-8-2021; mục đích vay là bổ sung vốn trồng trọt, chăn nuôi, mục đích cấp tín dụng cụ thể được nêu chi tiết trong trong khế ước nhận nợ; việc giải ngân vốn vay được thực hiện theo phương thức mỗi lần nhận tiền vay, anh S chị L lập đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ kèm theo các chứng từ tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay;

Căn cứ các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức trên, tại *"Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ"* số 0529/18/HĐTDHM-CN/170/KUNN03 ngày 13-3-2019, anh S chị L vay của Ngân hàng 320.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, thời điểm trả nợ cuối cùng là ngày 13-3-2020; lãi suất cho vay là 11%/năm, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm và có thể được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ; mục đích anh S chị L vay là để bổ sung vốn trồng trọt và chăn nuôi.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của anh S chị L gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 30, tờ bản đồ số 57 tại xã Ia Bă, huyện I theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208950 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 8-7-2013 tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dung đất số 0702/2016/HĐBĐ-170, được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai công chứng số 008889, quyển số 5 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 9-11-2016.

- Quyền sử dụng thửa đất số 341, tờ bản đồ số 28 tại thôn Phù Tiên, xã Ia Bă, huyện I theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 012779 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 6-2-2018 tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0529/2018/HĐBĐ-170, được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai công chứng số 006759, quyển số 4 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17-8-2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh S chị L chỉ mới trả cho Ngân hàng 1 đồng lãi, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đơn dốc, nhắc nhở, nhưng anh S chị L vẫn không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0529/18/HĐTDHM-CN/170. Tính đến ngày 2-8-2021, anh S và chị L còn nợ Ngân hàng 320.000.000 đồng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 2-8-2021 là 102.665.520 đồng lãi *(trong đó lãi trong hạn là 17.551.780 đồng, lãi quá hạn là 85.113.740 đồng)*, tổng cộng là 422.665.520 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L phải trả 320.000.000 đồng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 2-8-2021 là 102.665.520 đồng.

- Buộc anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

và khế ước nhận nợ đã ký kết với HD Bank từ ngày 2-8-2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và lãi thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0702/2016/HĐBĐ-170 ngày 9-11-2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dung đất số 0529/2018/HĐBĐ-170 ngày 17-8-2016, để thu hồi nợ.

2. ***Bị đơn:***

- Anh Lê Xuân S trình bày: Năm 2019, anh và vợ là chị Đặng Thị L có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai) 320.000.000 đồng để đầu tư trồng tiêu. Đến nay anh và chị L chưa trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Khi vay, anh chị thế chấp hai mảnh đất ở xã Ia Bă, huyện I.

Do toàn bộ số tiền anh chị vay Ngân hàng là để đầu tư trồng tiêu, nhưng tiêu bị chết hết, tài sản hiện nay, anh chị chỉ có hai mảnh đất đó, trồng tiêu thì tiêu chết, còn cà phê thì mới trồng, nên không có khả năng trả nợ.

Vợ anh là chị Đặng Thị L đi xuất khẩu lao động ở Đài Bắc, Đài Loan từ tháng 4-2019 cho đến nay chưa về. Anh không biết địa chỉ cụ thể nơi vợ anh làm việc tại Đài Loan.

Anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Đặng Thị L. Tuy nhiên, chị Đặng Thị L không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, chị Đặng Thị L không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn là chị Đặng Thị L, anh Lê Xuân S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đặng Thị L, anh Lê Xuân S và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh S, chị L phải trả cho Ngân hàng 320.000.000 đồng nợ gốc và lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm; đồng thời phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay. Trong trường hợp anh S, chị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0529/18/HĐTDHM-CN/170 và *"Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ"* số 0529/18/HĐTDHM-CN/170/KUNN03 ngày 13-3-2019 có bên vay là anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L không có đăng ký kinh doanh, nên Tòa án thụ lý vụ án này là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng.

Tại Đơn khởi kiện, nguyên đơn ghi địa chỉ của chị Đặng Thị L là tại thôn Phù Tiên (nay là làng Păng Gol- Phù Tiên), xã Ia Bă, huyện I, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ này là địa chỉ được ghi trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0529/18/HĐTDHM-CN/170 và *"Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ"* số 0529/18/HĐTDHM-CN/170/KUNN03 ngày 13-3-2019 giữa các bên đương sự.

Tháng 4-2019, chị Đặng Thị L xuất cảnh đi Đài Loan và cho đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện I thì vẫn không có thông tin về việc chị L đã nhập cảnh vào Việt Nam. Chị L không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới của mình tại Đài Loan, nên trường hợp này được coi là chị L cố tình giấu địa chỉ. Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của chị L là tại thôn Phù Tiên (nay là làng Păng Gol- Phù Tiên), xã Ia Bă, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện, chị L ở Đài Loan, nên đây là vụ án mà đương sự ở nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Tòa án đã nhiều lần thông báo, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập chị Đặng Thị L, anh Lê Xuân S đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng chị L, anh S đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0529/18/HĐTDHM-CN/170 ngày 17-8-2018 và *"Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ"* số 0529/18/HĐTDHM-CN/170/KUNN03 ngày 13-3-2019 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P- thông qua chi nhánh Gia Lai *(sau đây viết tắt là Ngân hàng HD Bank Gia Lai)* và anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết.

Theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, thì ngày 13-3-2019, Ngân hàng HD Bank Gia Lai đã giải ngân cho anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L 320.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay anh S và chị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng như thỏa thuận, nên đã vi phạm điều khoản thanh toán được quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, cụ thể:

- Đối với nợ gốc: Từ khi vay cho đến khi Ngân hàng HD Bank Gia Lai khởi kiện, anh S và chị L không thanh toán bất cứ khoản nợ gốc nào cho Ngân hàng HD Bank Gia Lai.

- Đối với nợ lãi: Theo thỏa thuận của các bên tại *"Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ"* số 0529/18/HĐTDHM-CN/170/KUNN03 ngày 13-3-2019, thì lãi suất của 320.000.000 đồng là 11%/năm, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm và có thể được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất

trong hạn tính trên dư nợ quá hạn thực tế; quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, anh S và chị L mới chỉ trả cho Ngân hàng HD Bank Gia Lai 1 đồng nợ lãi.

Do anh S và chị L đã vi phạm hợp đồng, nên ngày 13-3-2020, Ngân hàng HD Bank Gia Lai đã chuyển 320.000.000 đồng nợ gốc sang nợ quá hạn, đồng thời áp dụng tính lãi suất phạt quá hạn đối với số dư nợ thực tế quá hạn là 320.000.000 đồng.

Tại tài liệu có tiêu đề *"Phiếu chiết tính thu nợ vay"* đề ngày 2-8-2021 do nguyên đơn cung cấp, thì tính đến ngày 2-8-2021, anh S và chị L còn nợ Ngân hàng HD Bank Gia Lai 320.000.000 đồng nợ gốc và 102.665.520 đồng lãi *(trong đó lãi trong hạn là 17.551.780 đồng, lãi quá hạn là 85.113.740 đồng)*; tổng cộng là 422.665.520 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng HD Bank Gia Lai yêu cầu anh S và chị L phải trả 320.000.000 đồng nợ gốc, 102.665.520 đồng lãi và yêu cầu anh S chị L còn phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0702/2016/HĐBĐ-170 ngày 9-11-2016 và tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dung đất số 0529/2018/HĐBĐ-170 ngày 17-8-2018, anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L dùng quyền sử dụng thửa đất số 30, tờ bản đồ số 57, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208950 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 8-7-2013 và quyền sử dụng thửa đất số 341, tờ bản đồ số 28 tại thôn Phù Tiên, xã Ia Bă, huyện I, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 012779 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 6-2-2018, thế chấp cho Ngân hàng HD Bank Gia Lai để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh của 320.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Ngoài ra, tại các hợp đồng thế chấp đã nêu, anh S và chị L còn thỏa thuận trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì anh S và chị L còn cam kết tiếp tục trả nợ cho đến khi Ngân hàng HD Bank Gia Lai thu hồi hết nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc thế chấp tài sản trên là thể hiện ý chí tự nguyện của anh S và chị L; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 299, Điều 317 của Bộ luật dân sự, thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Đối chiếu quy định đã viện dẫn, thì Ngân hàng HD Bank Gia Lai yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ khi anh S và chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng HD Bank Gia Lai, là có cơ sở.

[3] Từ những đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HD Bank Gia Lai, buộc anh S và chị L phải trả cho Ngân hàng HD Bank Gia Lai 320.000.000 đồng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 2--8-2021 là 102.665.520 đồng *(trong đó lãi trong hạn là 17.551.780 đồng, lãi quá hạn là 85.113.740 đồng)*; tổng cộng là 422.665.520 đồng; anh S chị L còn phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay; trường hợp anh S chị L không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí:

- Anh S chị L phải chịu án phí sơ thẩm là 20.000.000 đồng + (22.665.520 đồng x 4%) = 20.906.620 đồng.

- Ngân hàng HD Bank Gia Lai không phải chịu án phí sơ thẩm.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Anh S chị L phải chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên.

Do Ngân hàng HD Bank Gia Lai đã nộp 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên anh S chị L phải trả cho Ngân hàng HD Bank Gia Lai 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 274, 275, 277, 299, 317, 318, 323, 463, 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P.

1.1. Buộc anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai) 320.000.000 đồng nợ gốc và lãi tính đến ngày 2-8-2021 là 102.665.520 đồng lãi *(trong đó lãi trong hạn là 17.551.780 đồng, lãi quá hạn là 85.113.740 đồng)*; tổng cộng là 422.665.520 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

1.2 Trường hợp anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0702/2016/HĐBĐ-170 ngày 9-11-2016 và tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dung đất số 0529/2018/HĐBĐ-170 ngày 17-8-2018 giữa bên thế chấp anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần P để thu hồi nợ; tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng thửa đất số 30, tờ bản đồ số 57 tại xã Ia Bă, huyện I theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208950 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 8-7-2013;

Quyền sử dụng thửa đất số 341, tờ bản đồ số 28 tại thôn Phù Tiên, xã Ia Bă, huyện I theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 012779 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 6-2-2018.

Khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P, thì anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L phải chịu 20.906.620 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai) 9.290.771 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0011698 ngày 16-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai) 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần P (thông qua chi nhánh Gia Lai) cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Xuân S và chị Đặng Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng

cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn
- Bị đơn;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS, VT, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Hà